FireAnt

CTCP Dược Danapha (UPCOM: DAN)

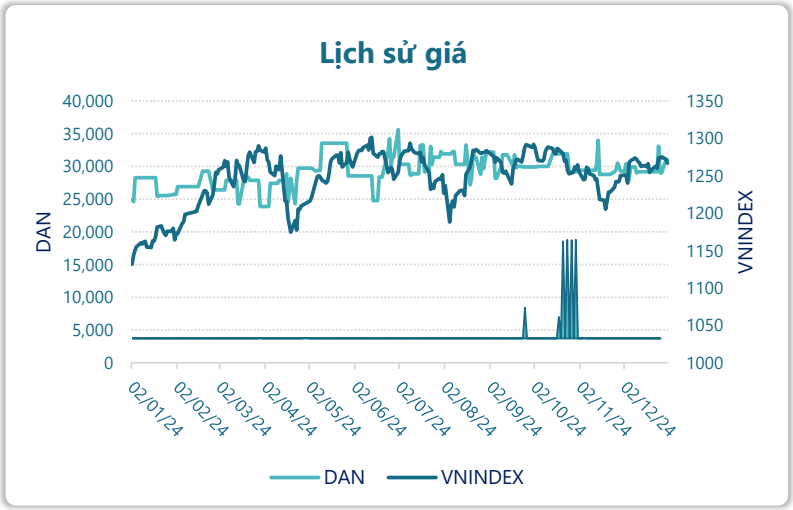

Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**31,000**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	35,626
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	23,881
SL cổ phiếu LH	20,938,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	100
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	649
P/E	8.8
EPS	3,522

DT thuần

Q4/24

147

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 14.0| 10.8%

YoY: ▲ 4.00| 3.0%

LN sau thuế

Q4/24

12.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼11.4| -48.2%

YoY: ▲ 10.7| 694%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

17.9%

+/- YoY: ▲ 0.5%

DT thuần

2024

565

tỷ VNĐ

YoY: ▼11.0| -2.0%

LN sau thuế

2024

70.0

tỷ VNĐ

YoY: ▼6.60| -8.6%

ROE

2024

9.5%

+/- YoY: ▼ 1.8%

Kết quả kinh doanh

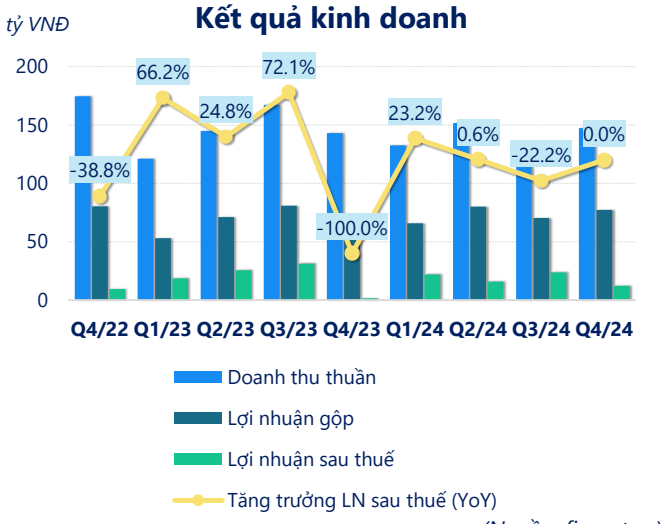

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

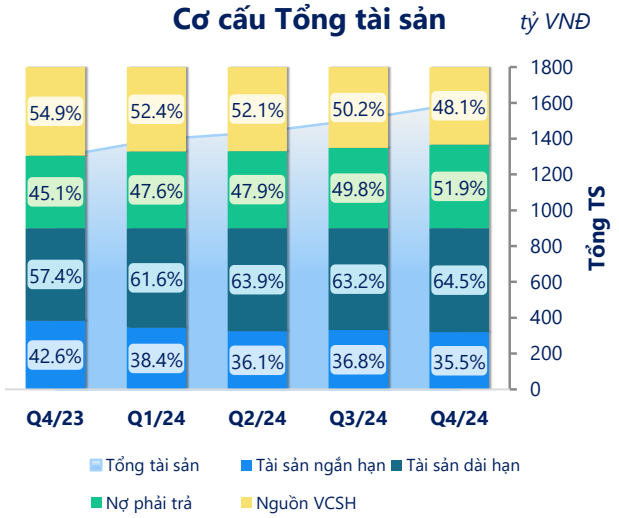

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

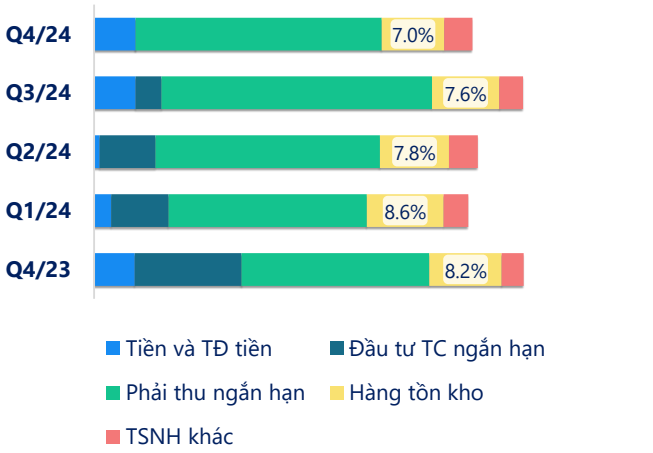

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

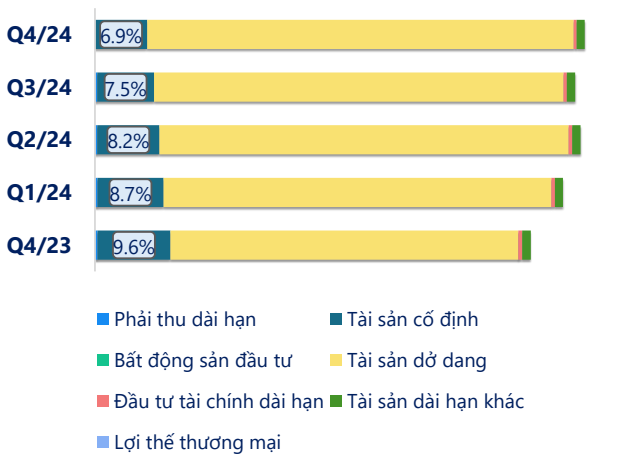

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

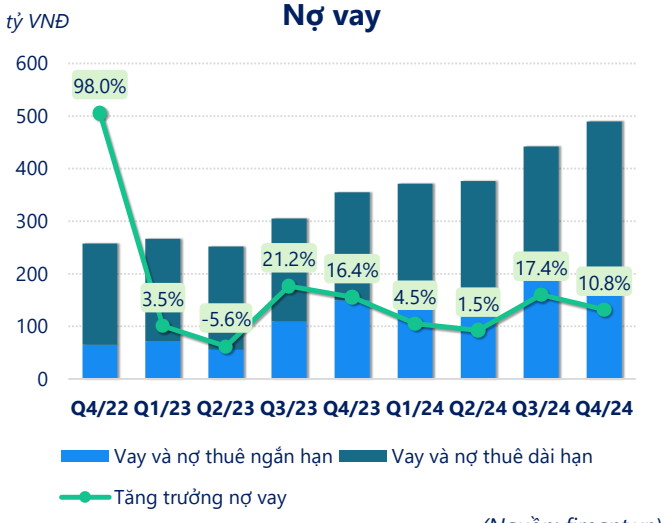

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

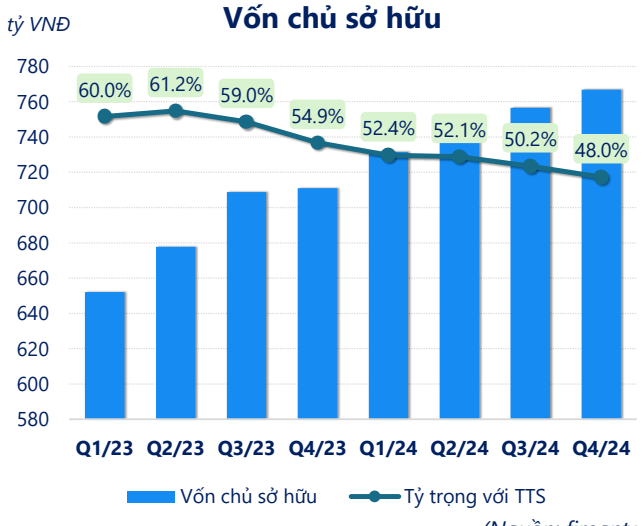

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

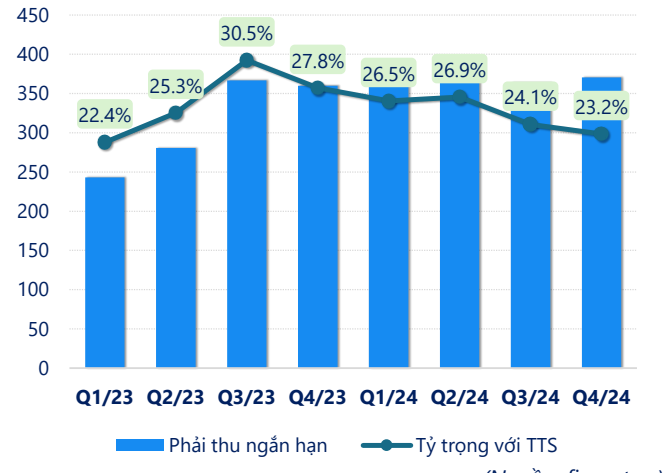

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

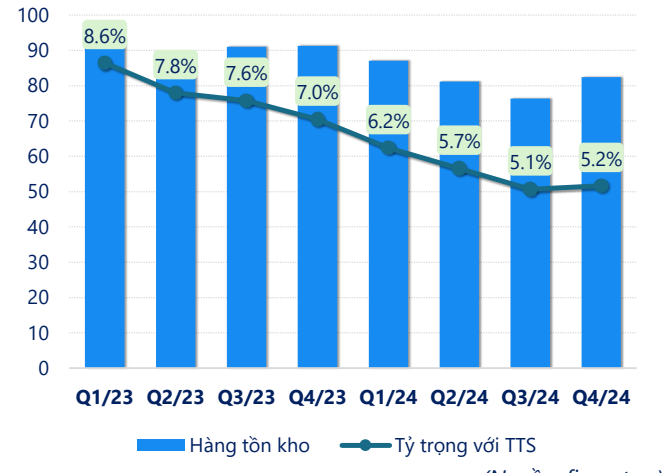

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

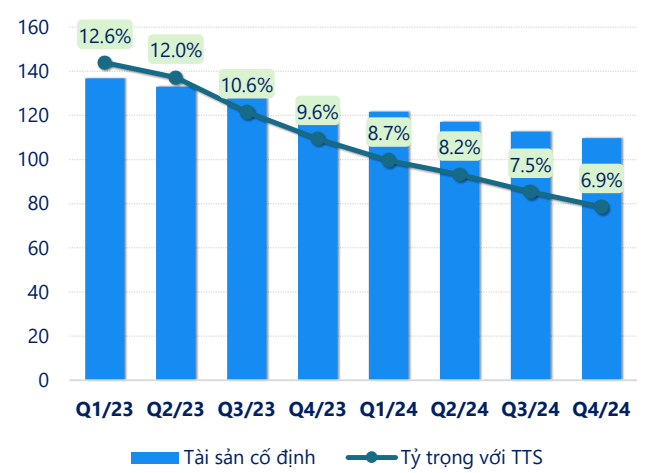

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

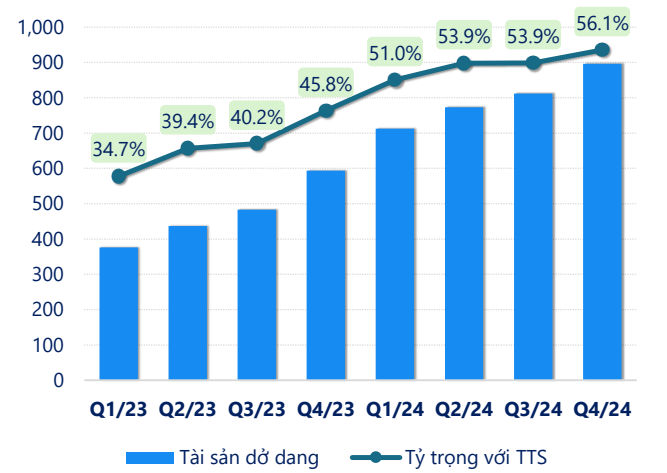

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

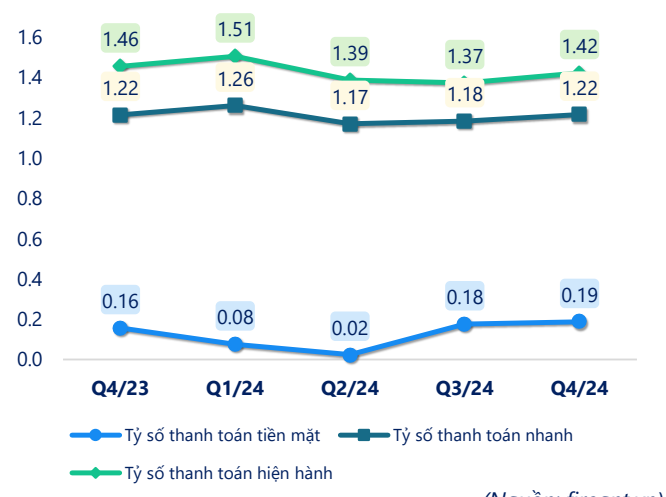

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

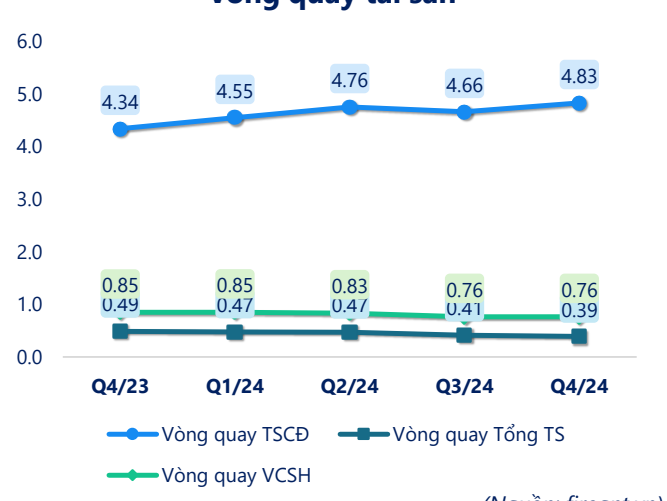

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**1,295**	**1,396**	**1,435**	**1,506**	**1,596**
Tài sản ngắn hạn	**552**	**536**	**518**	**554**	**567**
Tiền và tương đương tiền	59.5	26.9	9.01	70.8	74.6
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	360	370	386	364	371
Hàng tồn kho	91.2	87.0	81.1	76.3	82.4
Tài sản ngắn hạn khác	41.5	52.4	42.2	43.1	39.6
Tài sản dài hạn	**743**	**860**	**917**	**953**	**1,029**
Phải thu dài hạn	4.45	4.45	4.45	4.45	0
Tài sản cố định	124	122	117	113	110
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	593	712	773	812	896
Đầu tư tài chính dài hạn	6.80	6.80	6.80	6.80	6.80
Tài sản dài hạn khác	14.4	14.6	15.3	16.6	16.5
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**584**	**664**	**687**	**750**	**829**
Nợ ngắn hạn	**379**	**356**	**373**	**403**	**398**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	150	165	167	198	163
Phải trả người bán ngắn hạn	181	139	135	126	135
Nợ dài hạn	205	308	314	347	431
Vay và nợ thuê dài hạn	205	206	210	245	326
Nguồn vốn chủ sở hữu	**711**	**732**	**748**	**757**	**767**
Vốn chủ sở hữu	**711**	**732**	**747**	**756**	**767**
Vốn điều lệ	209	209	209	209	209
Kinh phí và quỹ khác	0.14	0.14	0.14	0.14	0.14

(Nguồn: fireant.vn)